

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST
Ngày 01-3-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du

Bà Phạm Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 320/2020/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị L; ĐKKHKT: Thôn Q, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Xóm V, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn T; nơi cư trú: Thôn Q, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 11 năm 2020, bản tự khai của nguyên đơn chị Đỗ Thị L trình bày:

Chị Đỗ Thị L và anh Đoàn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 11 năm 2010. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh T ở thôn Q, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, anh T hay chơi cờ bạc, không chịu làm ăn. Do mâu thuẫn nên chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 03 năm 2018, anh chị sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên chị xin ly hôn anh Đoàn Văn T.

Về con chung: Chị L khai anh chị có 02 con chung là Đoàn Thị Thùy D, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2011 và Đoàn Thị D', sinh ngày 02 tháng 6 năm 2017. Ly hôn chị L nhường anh T nuôi cả hai con. Về vấn đề cấp dưỡng chị tự thỏa thuận với anh T theo khả năng của chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L khai chị và anh T không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Đoàn Văn T trình bày: Anh T thống nhất với chị L về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, về con chung, tài sản chung. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị L bỏ nhà đi từ tháng 3 năm 2018, vợ chồng ly thân nhau từ đó, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, anh T cũng không còn tình cảm gì với chị L, nhưng vì các con nên anh muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con. Vì vậy, anh T không đồng ý ly hôn. Trường hợp ly hôn anh T nhận nuôi 02 con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn chị Đỗ Thị L đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Đoàn Văn T không đến tham gia tố tụng tại tòa án là chưa chấp hành quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Đoàn Văn T. Về con chung: Giao con Đoàn Thị Thùy D, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2011 và Đoàn Thị D', sinh ngày 02 tháng 6 năm 2017 cho anh Đoàn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc khi

có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Đỗ Thị L. Về tài sản chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đỗ Thị L có đơn khởi kiện đề nghị xin ly hôn với anh Đoàn Văn T. Anh T có nơi cư trú tại thôn Q, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Đỗ Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đoàn Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị L và anh Đoàn Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Đỗ Thị L và anh Đoàn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 11 năm 2010. Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét thấy, trong thời gian chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Từ tháng 10 năm 2018 đến nay, chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh T, trong suốt thời gian chị L bỏ đi, giữa anh chị không L lạc với nhau và không còn quan tâm tới nhau. Như vậy, xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị L xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị L và anh T khai anh chị có 02 con chung là Đoàn Thị Thùy D, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2011 và Đoàn Thị D', sinh ngày 02 tháng 6 năm 2017. Ly hôn anh chị thống nhất giao cả hai con cho anh T nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi sống ly thân đến nay, anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Hiện nay các con chung vẫn phát triển bình thường về tâm sinh lý, được anh T chăm sóc đầy đủ về mọi mặt. Anh T có chỗ ở

và thu nhập ổn định để thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Cháu Đoàn Thị Thùy D đã trên 7 tuổi và có đơn xin ở với bố. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự ổn định cho cuộc sống của con, cần giao 02 con chung cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp điều kiện thực tế và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Đỗ Thị L.

[6] Về tài sản chung: Anh chị thống nhất khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Đỗ Thị L là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Đỗ Thị L và anh Đoàn Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Đoàn Văn T.

2. Về con chung: Giao con Đoàn Thị Thùy D, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2011 và Đoàn Thị D', sinh ngày 02 tháng 6 năm 2017 cho anh Đoàn Văn T nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Đỗ Thị L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Thị L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011615

ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Đỗ Thị L và anh Đoàn Văn T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Bát Trang, huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Vân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA